

**CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC TRONG ĐÀO TẠO LUẬT
TẠI CÁC TRƯỜNG ĐA NGÀNH HIỆN NAY**

PHAN TRUNG HIỀN*

NGUYỄN DƯƠNG ANH THẮNG**

Ngày nhận bài: 03/04/2026

Ngày phản biện: 15/04/2026

Ngày đăng bài: 25/04/2026

Tóm tắt:

Trong xu thế giáo dục đại học hiện đại, việc đào tạo luật tại các trường đa ngành đóng vai trò đặc biệt quan trọng, không chỉ đáp ứng nhu cầu nhân lực pháp lý chất lượng cao mà còn tạo ra sự đột phá nhờ nền tảng liên kết chặt chẽ giữa kiến thức giữa pháp luật với các lĩnh vực như công nghệ, kinh tế và ngôn ngữ. Lợi thế này được thể hiện rõ nét qua sự gắn kết hữu cơ giữa hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng, ba trụ cột cốt lõi giúp hiện thực hóa tư duy pháp lý đa chiều trong thực tiễn nghề luật. Mặc dù vậy, mô hình này vẫn đang đối diện với không ít thách thức, từ vấn đề quản trị đặc thù trong môi trường đa ngành đến việc khẳng định vị thế trong một hệ sinh thái đa lĩnh vực. Bằng cách nhận diện những cơ hội và rào cản hiện hữu, bài viết đóng

Abstracts:

In the trend of modern higher education, legal education at multidisciplinary universities plays a particularly vital role. It not only meets the demand for high-quality legal human resources but also creates breakthroughs through the strong integration of legal knowledge with fields such as technology, economics, and linguistics. This advantage is clearly manifested in the organic connection among teaching, scientific research, and community service—the three core pillars that facilitate the realization of multidimensional legal thinking in the practical legal profession. Nevertheless, this model still faces significant challenges, ranging from specific governance issues within a multidisciplinary environment to asserting its position within a diverse academic ecosystem. By identifying current opportunities and barriers, this paper provides a systematic perspective and

* PGS.TS., Khoa Luật, Đại học Cần Thơ, Email: pthien@ctu.edu.vn

** ThS., Khoa Luật, Đại học Cần Thơ, Email: ndathang@ctu.edu.vn

góp một cách nhìn hệ thống, đồng thời đề xuất các giải pháp khả thi nhằm giúp các cơ sở đào tạo luật đa ngành phát huy tối đa tiềm năng, khẳng định bản sắc riêng và nâng cao năng lực thích ứng trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Từ khóa:

Đào tạo luật, đa ngành, giảng dạy, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng.

Keywords:

Legal education, multidisciplinary, teaching, scientific research, community service.

1. Đặt vấn đề

Trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam, việc đào tạo cử nhân luật đang được vận hành thông qua ba mô hình chủ đạo: trường đại học chuyên ngành luật; khoa luật trong trường đại học đa ngành và bộ môn luật thuộc trường đại học đa ngành. Theo thống kê, hiện nay cả nước có 7 trường đại học chuyên ngành, trong khi có tới 80 khoa luật và khoảng 10 bộ môn luật nằm trong các cơ sở giáo dục đa ngành¹. Những con số này minh chứng rằng: đào tạo luật trong môi trường đa ngành không chỉ là xu hướng tất yếu mà còn đóng vai trò chủ chốt trong việc cung ứng nguồn nhân lực pháp lý. Thật vậy, kể từ sự ra đời của Khoa pháp lý thuộc Đại học Tổng hợp Hà Nội vào năm 1976 - cơ sở đầu tiên của nước Việt Nam thống nhất đào tạo cử nhân luật², đến khoảng 90 đơn vị đào tạo luật trong môi trường đa ngành hiện nay đã khẳng định giá trị cốt lõi của ngành luật: pháp luật luôn gắn liền và nảy sinh từ các quan hệ xã hội, kinh tế và kỹ thuật. Trong tư duy giáo dục hiện đại, mô hình này càng cho thấy tầm quan trọng khi giúp xóa bỏ ranh giới giữa lý thuyết pháp lý thuần túy với các thực thể kinh tế, công nghệ và quản trị. Tuy nhiên, đào tạo luật tại các trường đại học đa ngành hiện nay cũng đang đối diện với những khó khăn đặc thù. Những áp lực về quản trị, phân bổ nguồn lực nội bộ hay việc định vị thế mạnh chuyên sâu so với các cơ sở đào tạo

¹ Minh Giảng (2025), *97 trường đào tạo luật: Lợi hay hại khi “đa ngành” áp đảo “chuyên ngành”?*, Báo Tuổi trẻ Online, truy cập tại <https://tuoitre.vn/97-truong-dao-tao-luat-loi-hay-hai-khi-da-nganh-ap-dao-chuyen-nganh-20251210105916473.htm>, truy cập ngày 19/02/2026.

² Nghĩa Nhân (2021), *Lược sử đào tạo các chức danh tư pháp ở Việt Nam*, Báo điện tử Pháp luật Thành phố Hồ Chí Minh, truy cập tại <https://plo.vn/luoc-su-dao-tao-cac-chuc-danh-tu-phap-o-viet-nam-post623620.html>, truy cập ngày 19/02/2026.

chuyên ngành đang trở thành những vấn đề nan giải. Đặc biệt, sự thiếu đồng bộ trong chính sách quản lý vĩ mô đôi khi vẫn xem các đơn vị đa ngành là thành phần hỗ trợ, thay vì thừa nhận sức mạnh liên ngành thực thụ.

Để giải quyết vấn đề đó, bài viết hướng đến việc phân tích năng lực của mô hình này thông qua việc trả lời ba câu hỏi căn bản: liệu công tác giảng dạy có thực sự tận dụng được sự giao thoa kiến thức để tạo nên sự khác biệt hay không? Hoạt động nghiên cứu khoa học có khai thác tốt thế mạnh liên ngành để giải quyết các vấn đề phức tạp của thời đại? Và việc phục vụ cộng đồng có mang lại những giá trị thực tiễn cho một xã hội vốn luôn đòi hỏi những giải pháp tổng thể, tức thời hay không? Thông qua việc nhận diện những thuận lợi đi đôi với thách thức, bài viết mong muốn gợi mở những định hướng và giải pháp cụ thể nhằm tối ưu hóa sức mạnh của sự kết nối, từ đó nâng tầm chất lượng đào tạo cử nhân luật trong các đơn vị đào tạo đa ngành.

2. Những thuận lợi đối với đào tạo luật trong môi trường đa ngành

2.1. Những thuận lợi trong sử dụng nguồn lực chung của đại học đa ngành

Trong giảng dạy, thế mạnh lớn nhất của các trường đa ngành là cách các môn học cơ bản hỗ trợ cực kỳ hiệu quả cho kiến thức chuyên ngành luật. Chẳng hạn như tại Đại học Cần Thơ, chúng ta thấy rõ sự kết nối rất logic này như sau³:

Thứ nhất, về ngoại ngữ, sinh viên bắt đầu với lộ trình từ học phần Anh văn căn bản 1, 2, 3 hoặc Pháp văn căn bản 1, 2, 3 để xây dựng nền tảng ngôn ngữ giao tiếp. Sau đó, những kiến thức này được “chuyên môn hóa” thành các học phần Thuật ngữ pháp lý - Tiếng Anh hoặc Thuật ngữ pháp lý - Tiếng Pháp.

Thứ hai, về năng lực số, từ học phần Năng lực số ứng dụng và Thực hành năng lực số ứng dụng ở khối đại cương, sinh viên được trang bị tư duy nền tảng về công nghệ. Đây là bước đệm quan trọng để tiến tới các nội dung chuyên sâu như Pháp luật về thương mại điện tử và kinh tế số, nơi các kỹ năng số được vận dụng để giải quyết các vấn đề pháp lý trong giai đoạn hiện nay.

Thứ ba, về khoa học xã hội và kỹ năng thực tế, học phần Tâm lý học ở khối kiến thức đại cương không dừng lại ở lý thuyết chung mà được cụ thể hóa thành các học phần có liên quan, ví dụ như học phần Tội phạm học, giúp sinh viên hiểu sâu sắc về tâm lý tội phạm và các biện pháp phòng ngừa. Tương tự, kiến thức từ Xã hội học đại cương cũng được định hướng trực tiếp vào các học phần chuyên ngành pháp luật, giúp

³ Tham khảo chương trình đào tạo ngành Luật của Đại học Cần Thơ, <https://www.ctu.edu.vn/dao-tao/ctdt-dai-hoc.html>, truy cập ngày 20/02/2026.

người học phân tích bản chất của các hiện tượng xã hội dưới lăng kính chuyên môn luật. Không những vậy, học phần Logic học đại cương cũng tạo nền tảng quan trọng để sinh viên tiếp cận chuyên sâu với học phần Tư duy, lập luận và kỹ năng viết trong nghề luật, đây đều là những kỹ năng rất cần thiết, giúp trang bị cho sinh viên đầy đủ kiến thức lý thuyết nền tảng và kiến thức chuyên sâu về pháp luật, đảm bảo thích ứng tốt hơn với nghề nghiệp thực tế sau khi ra trường.

Chính nhờ sự kết nối chặt chẽ và đầy tính thực tiễn đó, ngành luật tại các trường đa ngành đã tạo được sức hút mạnh mẽ và niềm tin lớn đối với xã hội. Điều này minh chứng qua việc điểm chuẩn đầu vào những năm gần đây luôn nằm trong nhóm dẫn đầu, xóa bỏ hoàn toàn định kiến về sự chênh lệch chất lượng so với các cơ sở chuyên ngành truyền thống. Lấy ví dụ trong năm 2025, điểm chuẩn ngành Luật và Luật Kinh tế tại các trường đa ngành như Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh hay Đại học Quốc gia Hà Nội dao động từ 24.2⁴ đến 24.65⁵, hay như Đại học Cần Thơ là 25.97 đến 26.39⁶. Chất lượng đầu vào cao cũng là nền tảng quan trọng giúp nhà trường triển khai thành công các phương pháp giảng dạy liên ngành phức tạp.

Bên cạnh lợi ích cho người học, thế mạnh của mô hình đa ngành còn nằm ở việc tạo ra môi trường làm việc mở, giúp giảng viên các đơn vị giao lưu và nâng cao năng lực chuyên môn thông qua các hoạt động chung. Lấy ví dụ, tại Đại học Cần Thơ, trường thường xuyên tổ chức các khóa học ngắn hạn cho giảng viên như thiết kế học phần trực tuyến, bồi dưỡng sở hữu trí tuệ, hay nâng cao chất lượng đào tạo, bên cạnh việc bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp bắt buộc. Các hoạt động này tạo ra môi trường liên kết tích cực. Qua đó, thay vì giảng dạy độc lập, các thầy cô có thể cùng nhau trao đổi, thống nhất phương pháp, giúp sinh viên không bị ngỡ ngàng khi chuyển từ ngôn ngữ giao tiếp thông thường sang ngôn ngữ pháp lý chuyên sâu. Tương tự, sự tương tác giữa chuyên gia công nghệ thông tin và giảng viên luật giúp các nội dung về trí tuệ nhân tạo hay chuyển đổi số trong ngành luật luôn được cập nhật và sát với thực tế. Chính sự cộng hưởng này không chỉ giúp giảng viên bổ trợ kiến thức cho nhau mà còn đảm bảo chương trình đào tạo vận hành như một bộ máy thống nhất.

⁴ Tham khảo điểm chuẩn Trường Đại học Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội 2025, truy cập tại <https://diemthi.tuyensinh247.com/diem-chuan/dai-hoc-luat-dai-hoc-quoc-gia-ha-noi-QHL.html>, truy cập ngày 20/02/2026.

⁵ Tham khảo điểm chuẩn Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh (UEH) năm 2025, Báo điện tử Chính phủ, 25/8/2025, truy cập tại <https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn/diem-chuan-dai-hoc-kinh-te-tphcm-ueh-nam-2025-119250822200022331.htm>, truy cập ngày 20/02/2026.

⁶ Tham khảo điểm chuẩn Đại học Cần Thơ năm 2025, truy cập tại https://diemthithpt.ctu.edu.vn/storage/TB3059_Bang%20diem%20chuan%20DHCT_2025.pdf, truy cập ngày 20/02/2026.

2.2. Cơ hội từ sự hợp tác và hội nhập trong nghiên cứu khoa học

Nếu trong giảng dạy, tính đa ngành giúp sinh viên có nền tảng vững chắc, thì trong nghiên cứu khoa học, sự giao thoa này tạo ra những kết quả đột phá. Lợi thế lớn nhất của mô hình đại học đa lĩnh vực là môi trường thuận lợi để hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh, nơi nhà luật học đồng hành cùng các chuyên gia ở nhiều lĩnh vực khác.

Tại các trường đại học đa ngành, giảng viên luật dễ dàng kết nối với đồng nghiệp ở các khoa chuyên môn để thực hiện các đề tài mang tính dẫn dắt. Ví dụ, khi nghiên cứu pháp luật đất đai, sự tham gia của chuyên gia quản lý đất đai sẽ giúp nhóm hiểu rõ thực trạng quy hoạch và sử dụng đất. Tương tự, khi xây dựng luật kinh tế hay pháp luật kinh doanh bất động sản, sự góp mặt của các nhà khoa học khối ngành kinh tế sẽ giúp các giải pháp đưa ra vừa đúng pháp lý, vừa phù hợp quy luật vận hành của thị trường. Minh chứng rõ nét là sự thành công của các dự án phục vụ trực tiếp phát triển địa phương. Điển hình như Đề án “Khảo sát, đánh giá khả năng tiếp cận đất đai của doanh nghiệp và đề xuất giải pháp cải thiện để thu hút đầu tư ở thành phố Cần Thơ”, được Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ phê duyệt tại Quyết định số 2202/QĐ-UBND ngày 07/10/2024⁷. Việc các giảng viên luật phối hợp cùng các chuyên gia kinh tế trong trường (Trường Kinh tế trực thuộc Đại học Cần Thơ) và các đơn vị bên ngoài (Viện Kinh tế - xã hội Thành phố Cần Thơ) đã tạo nên một báo cáo toàn diện. Kết quả của nghiên cứu này đưa ra được những kiến nghị thực tế cho chính quyền thành phố để cải thiện môi trường đầu tư.

Bên cạnh đó, tính liên ngành cũng là chìa khóa giúp các trường đa ngành tăng cơ hội nhận nguồn tài trợ và dự án quốc tế. Những vấn đề như bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu tại Đồng bằng sông Cửu Long, hay phòng chống tội phạm xuyên quốc gia đều không thể giải quyết chỉ dựa vào luật học thuần túy. Các vấn đề này cần sự kết hợp giữa nhà khoa học môi trường để đánh giá tác động, chuyên gia công nghệ để phòng chống tội phạm mạng, và nhà luật học để xây dựng khung chính sách bền vững. Thậm chí, xu hướng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong rà soát và thực hiện pháp luật hiện nay cũng chỉ triển khai hiệu quả khi giảng viên luật được làm việc trực tiếp với chuyên gia công nghệ thông tin ngay trong cùng một mái trường. Chính khả năng quy tụ và kết nối nguồn lực tri thức đa dạng này đã biến các cơ sở đào tạo luật đa ngành thành đối tác tin cậy của các tổ chức quốc tế.

⁷ Viện Kinh tế - Xã hội thành phố Cần Thơ (2025), Báo cáo nghiệm thu Đề án “Khảo sát, đánh giá khả năng tiếp cận đất đai của doanh nghiệp và đề xuất giải pháp cải thiện để thu hút đầu tư ở thành phố Cần Thơ”, truy cập tại http://cids.org.vn/com_content/articles/vien-kinh-te-xa-hoi-thanh-pho-can-tho-da-bao-cao-nghiem-thu-de-an-khao-sat-danh-gia-kha-nang-tiep-can-dat-dai-cua-doanh-nghiep-va-de-xuat-giai-phap-cai-thien-de-thu-hut-dau-tu-o-thanh-pho-can-tho/925.htm, truy cập ngày 22/02/2026.

2.3. Sự lan tỏa thương hiệu và hiệu quả trong hoạt động phục vụ cộng đồng

Trong môi trường đại học đa ngành, hoạt động phục vụ cộng đồng không chỉ đơn thuần là việc giảng dạy lý thuyết mà còn là khả năng giải quyết các vấn đề thực tiễn. Mọi vấn đề phát sinh, từ tranh chấp đất đai, hôn nhân gia đình cho đến hoạt động kinh doanh, đều là sự đan xen của nhiều yếu tố kinh tế, tâm lý, văn hóa và xã hội. Chính vì vậy, các đơn vị đào tạo luật nằm trong đại học đa ngành có lợi thế rất lớn khi mang đến những giải pháp tổng thể, giúp người dân và chính quyền tháo gỡ khó khăn một cách thực chất. Minh chứng sống động cho vai trò này chính là Khoa Luật thuộc Đại học Cần Thơ. Theo báo cáo năm học 2024-2025, đội ngũ giảng viên tại đây đã tham gia góp ý cho rất nhiều dự thảo văn bản quy phạm pháp luật quan trọng như: Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 2013, Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính và nhiều dự thảo luật liên quan đến tố tụng và tư pháp người chưa thành niên. Bên cạnh đó, nhân kỷ niệm ngày Pháp luật Việt Nam 9/11, Khoa Luật tiếp tục tổ chức Phiên tòa giả định dành cho cán bộ, giảng viên và sinh viên Trường Đại học Cần Thơ, cùng với các phiên tòa giả định tại các trường phổ thông trên địa bàn. Các đợt diễn án đã thu hút hơn 2.800 lượt người tham dự, nhận được phản hồi tích cực từ học sinh, sinh viên và cán bộ giảng viên⁸.

Tương tự, Trường Đại học Luật, Đại học Huế cũng là một ví dụ tiêu biểu. Thông qua Trung tâm Tư vấn pháp luật và Đào tạo ngắn hạn, nhà trường đã triển khai mạnh mẽ các Chương trình tuyên truyền và tư vấn pháp luật về Hôn nhân và Gia đình cùng các Hoạt động hỗ trợ pháp lý cho cộng đồng⁹. Nhờ nằm trong môi trường đại học đa ngành với các chuyên gia về tâm lý, xã hội học và văn hóa, các tư vấn viên không chỉ đưa ra các quy định pháp luật mà còn thấu hiểu các rào cản về tâm lý và tập quán, văn hóa địa phương. Cách tiếp cận này giúp hoạt động hỗ trợ pháp lý trở nên mềm mại, hiệu quả và thực sự giúp người dân giải quyết vướng mắc trong cuộc sống hằng ngày.

Thêm vào đó, sức mạnh thương hiệu của các trường đa ngành còn được lan tỏa mạnh mẽ thông qua mạng lưới cựu sinh viên hiện diện trong đa dạng các lĩnh vực. Khi một cựu sinh viên luật làm việc trong một doanh nghiệp, họ có khả năng kết nối với các đồng nghiệp cũ ở khối ngành kinh tế hay kỹ thuật cùng trường để giải quyết công việc một cách đồng bộ.

⁸ Khoa Luật, Đại học Cần Thơ (2025), *Báo cáo tổng kết công tác năm học 2024 - 2025 và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025 - 2026*.

⁹ Trung tâm Tư vấn pháp luật và Đào tạo ngắn hạn (2024), *Chương trình tuyên truyền, phổ biến và tư vấn pháp luật về hôn nhân và gia đình - hoạt động hỗ trợ pháp lý cho cộng đồng*, truy cập tại https://hul.edu.vn/vi/unit_news/trung-tam-tu-van-phap-luat-dt-ngan-han/chuong-trinh-tuyen-truyen-pho-bien-va-tu-van-phap-luat-ve-hon-nhan-va-gia-dinh-hoat-dong-ho-tro-phap-ly-cho-cong-dong, truy cập ngày 24/02/2026.

3. Những khó khăn và thách thức trong việc đào tạo luật tại môi trường đa ngành

Tuy nhiên, bên cạnh các lợi thế sẵn có, việc đào tạo luật trong môi trường đa ngành cũng đối mặt với nhiều rào cản đặc thù, đòi hỏi những giải pháp đa chiều để giữ vững vị thế phát triển.

Thứ nhất, áp lực duy trì sự cân bằng giữa quy mô đào tạo và định hướng phát triển chuyên sâu. Trong một đại học đa ngành, việc duy trì chiều rộng của chương trình đào tạo khiến các nguồn lực nội bộ bị phân tán cho nhiều lĩnh vực khác nhau. Chẳng hạn, tại Đại học Cần Thơ, khi những lĩnh vực như nông nghiệp, công nghệ sinh học hay thủy sản được xem là mũi nhọn ưu tiên, ngành luật đôi khi đứng trước nguy cơ chưa được quan tâm đúng tầm. Sự phân tán này dẫn đến khó khăn trong việc phân bổ nguồn lực then chốt. Việc đầu tư cơ sở vật chất đặc thù như phòng thực hành xét xử, thư viện chuyên ngành hay thu hút chuyên gia giỏi đều phải đặt lên bàn cân với các ngành mũi nhọn khác. Khi sự ưu tiên bị lệch, ngành luật không chỉ gặp khó khăn tài chính mà còn dễ thiếu hụt động lực do cảm thấy mình chỉ đóng vai trò phụ trợ. Nếu thiếu cơ chế linh hoạt và sự thấu hiểu từ cấp lãnh đạo, ranh giới giữa việc hưởng lợi từ đại học đa ngành và việc bị lép vế sẽ trở nên rất mong manh.

Thứ hai, thách thức đến từ sự chưa đồng bộ trong tư duy quản lý vĩ mô của các cơ quan nhà nước. Thực tế có thể thấy, các cơ quan quản lý nhà nước thường có xu hướng tập trung vào các trường chuyên luật truyền thống để đóng vai trò dẫn dắt và định hình tiêu chuẩn cho cả hệ thống. Tâm lý này thường xuất phát từ suy nghĩ rằng các trường chuyên ngành vốn là những nơi tập trung đông đảo nhất đội ngũ chuyên gia và các nguồn lực nghiên cứu thuần túy về luật học. Việc quản lý một mô hình đơn nhất như vậy thường thuận tiện hơn cho các cơ quan nhà nước trong việc xây dựng các bộ tiêu chuẩn đánh giá và phân bổ nguồn lực. Tuy nhiên, tư duy quản lý này đã vô tình tạo ra những rào cản đối với các cơ sở đào tạo luật trong môi trường đa ngành khi không tính đến sự khác biệt đặc thù về phương thức vận hành, dẫn đến những khó khăn trong việc tìm kiếm một không gian phát triển tương xứng với những đóng góp thực tế mà các đơn vị đào tạo này mang lại cho xã hội.

Thứ ba, khó khăn trong công tác quản lý và điều hành ở các cấp do sự khác biệt về đặc thù ngành nghề. Ở cấp lãnh đạo đại học, việc có một tầm nhìn bao quát hàng chục đơn vị trực thuộc với số lượng chuyên ngành đào tạo quy mô lớn là điều bắt buộc, nhưng để thấu hiểu tường tận những nét đặc thù mang tính nghề nghiệp riêng của ngành luật là một thách thức không nhỏ. Ở cấp quản lý khoa, khó khăn nằm ở việc phải tiếp nhận và xử lý một lượng thông tin khổng lồ từ phía lãnh đạo nhà trường mỗi

ngày. Sự quá tải về thủ tục hành chính chung này đôi khi làm xao nhãng nguồn lực tập trung cho việc phát triển chuyên môn sâu.

Thứ tư, sự giao thoa đa ngành đôi khi tạo ra những điểm nghẽn về mặt thủ tục. Chẳng hạn, khi cần triển khai một hoạt động thực tế như tổ chức phiên tòa giả định hay hội thảo khoa học, các đơn vị đào tạo luật thường phải đi qua nhiều bước phê duyệt theo quy trình chung của đại học. Những quy định cứng nhắc về thời gian, địa điểm và kinh phí đôi khi khiến cho các hoạt động khoa học đặc thù của đơn vị đào tạo luật không bắt kịp tính thời sự. Một ví dụ điển hình là trước những thay đổi mang tính bước ngoặt về thể chế như việc Nhà nước điều chỉnh địa giới hành chính, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp từ ngày 01/7/2025. Tuy nhiên, trong một môi trường đại học đa ngành với quy trình quản lý tập trung, để tổ chức được một hội thảo như vậy, đơn vị đào tạo luật phải thực hiện nhiều thủ tục khác nhau và khi được thông qua, thì tính thời sự của vấn đề có thể đã giảm nhiệt, khiến cho tiếng nói phản biện của các nhà luật học mất đi sức nặng. Thực tế này không chỉ làm giảm hiệu quả của công tác nghiên cứu khoa học mà còn vô tình hạn chế vai trò “tư vấn, phản biện” của các trường đại học đa ngành đối với các vấn đề lớn của đất nước.

4. Một số giải pháp và kiến nghị

Thứ nhất, kết hợp tư duy chiến lược gắn với tư duy kinh tế. Trong bối cảnh giáo dục đại học đang chuyển mạnh sang cơ chế tự chủ, cạnh tranh và chịu áp lực giải trình xã hội ngày càng cao, đào tạo luật tại các trường đa ngành không thể chỉ tiếp cận bằng tư duy học thuật thuần túy, mà cần kết hợp chặt chẽ giữa tư duy chiến lược và tư duy kinh tế. Một là, cần tạo cơ hội công bằng cho các ngành đào tạo khác. Việc lựa chọn ngành mũi nhọn để tập trung đầu tư là xu hướng tất yếu. Tuy nhiên, chiến lược này không nên dẫn đến sự phân bổ nguồn lực thiếu cân đối. Ngành luật, trong nhiều trường hợp, có thể không phải là ngành mang lại doanh thu cao nhất, nhưng lại giữ vai trò đặc biệt trong việc hình thành nền tảng pháp lý, đạo đức nghề nghiệp và năng lực quản trị cho sinh viên toàn trường. Vì vậy, tư duy chiến lược cần đặt đào tạo luật vào vị trí cấu phần quan trọng của hệ sinh thái học thuật, bảo đảm cơ chế phân bổ nguồn lực minh bạch, có tiêu chí rõ ràng và tạo cơ hội phát triển công bằng cho các ngành khác. Hai là, mỗi Trường, Khoa trực thuộc phải được nhìn nhận như một “đơn vị kinh tế”, chủ động vươn mình để tạo nguồn thu song song với nâng cao chất lượng đào tạo. Theo đó, mỗi Trường, Khoa cần vận hành như một “đơn vị kinh tế” trong tổng thể cơ cấu tổ chức, có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tài chính, khai thác nguồn lực và đa dạng hóa hoạt động. Đối với lĩnh vực luật, điều này có thể được thực hiện thông qua: (i) Phát triển

các chương trình đào tạo ngắn hạn, bồi dưỡng nghiệp vụ, đào tạo theo nhu cầu xã hội; (ii) Tăng cường hoạt động tư vấn chính sách, phản biện xã hội, hợp tác doanh nghiệp; (iii) Mở rộng nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao tri thức pháp lý; (iv) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, liên kết đào tạo song bằng, trao đổi học thuật. Tuy nhiên, tư duy kinh tế không đồng nghĩa với thương mại hóa cực đoan giáo dục. Nguồn thu phải song hành với nâng cao chất lượng đào tạo. Chỉ khi chất lượng được xem là giá trị cốt lõi, hoạt động tài chính mới có tính bền vững.

Thứ hai, kiến tạo bản sắc riêng biệt cho ngành luật tại các đại học đa ngành. Thay vì cố gắng bao phủ mọi chuyên ngành như trường đơn ngành, các đơn vị đào tạo luật cần biến đặc thù đa ngành thành lợi thế cạnh tranh, gắn liền với thế mạnh của nhà trường. Chẳng hạn, Đại học Cần Thơ với thế mạnh về nông nghiệp, thủy sản và môi trường, Khoa Luật có thể xây dựng thương hiệu qua pháp luật về đất đai, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu. Hoặc trường có thế mạnh về kỹ thuật có thể tập trung vào Luật Sở hữu trí tuệ, pháp luật về công nghệ; trường kinh tế tập trung vào doanh nghiệp, thương mại.

Định hướng này không chỉ giúp giải tỏa áp lực cạnh tranh trực diện về bề rộng, mà còn tận dụng hệ sinh thái tài nguyên sẵn có của đại học chủ quản. Việc đi sâu vào những lĩnh vực đặc thù sẽ tạo sức hút với người học lẫn thị trường lao động, vì thực tiễn luôn cần những chuyên gia am hiểu sâu sắc pháp luật trong từng lĩnh vực kinh tế - xã hội cụ thể.

Thứ ba, cần tập trung hình thành các nhóm nghiên cứu liên ngành để đón đầu các nguồn tài trợ quốc tế và giải quyết các vấn đề phức tạp. Quy định pháp luật không bao giờ tồn tại độc lập mà luôn chịu sự chi phối đan xen từ các yếu tố kinh tế, xã hội và công nghệ. Do đó, việc hình thành các nhóm nghiên cứu có sự phối hợp giữa chuyên gia pháp lý với chuyên gia kinh tế hay chuyên gia công nghệ sẽ tạo ra một sức mạnh tổng hợp. Lấy ví dụ khi nghiên cứu về thương mại điện tử hay trí tuệ nhân tạo, những lập luận của nhà luật học sẽ trở nên sắc bén và mang tính ứng dụng cao hơn nếu có sự tham vấn từ các kỹ sư công nghệ. Tương tự, giải quyết các vấn đề pháp lý về đất đai nhằm thu hút đầu tư, sự hợp tác giữa các chuyên gia luật, chuyên gia về quản lý đất đai cùng kinh tế là điều kiện tiên quyết để kiến tạo những giải pháp khả thi và bền vững. Sự cộng hưởng tri thức không chỉ giúp nhà trường đưa ra lời giải trọn vẹn cho các thách thức cấp bách mà còn là chìa khóa để tiếp cận các nguồn tài trợ khoa học lớn, vốn ưu tiên những dự án nghiên cứu mang tính toàn diện.

Thứ tư, cần tăng cường sự linh hoạt và thấu hiểu trong công tác quản lý và điều hành tại các trường đại học đa ngành. Theo đó, cần thiết lập các cơ chế phân quyền

hợp lý hoặc hình thành các ban cố vấn chuyên môn để Ban giám hiệu có cái nhìn sát sao và thấu đáo hơn về đặc thù của đào tạo luật, bên cạnh việc phát triển các nhóm ngành mũi nhọn của trường. Ngoài ra, cần cải tiến thủ tục hành chính, loại bỏ các văn bản không liên quan để giảm tải áp lực cho đơn vị. Khi rào cản này được tháo gỡ, giảng viên có thể toàn tâm nghiên cứu, giảng dạy và phục vụ cộng đồng.

Như đã phân tích, khoa học pháp lý luôn đòi hỏi tốc độ phản ứng tức thời và sự nhạy bén cao độ trước những thay đổi liên tục của thể chế chính sách cũng như các vấn đề nóng bỏng từ thực tiễn xã hội. Do đó, để tránh tình trạng các quy trình phê duyệt phức tạp của một hệ thống đại học đa ngành làm chậm trễ, nhà trường cần khẩn trương xây dựng một cơ chế quản lý linh hoạt và mang tính phân quyền cao hơn cho các đơn vị trực thuộc, trong đó có khoa luật. Ví dụ, Ban giám hiệu có thể xem xét thiết lập một cơ chế phê duyệt rút gọn hoặc một luồng xử lý ưu tiên dành riêng cho các sự kiện khoa học mang tính phản biện chính sách cấp bách. Khi một dự thảo luật được công bố hay một chính sách có sự thay đổi lớn, Khoa Luật phải có điều kiện để quy tụ chuyên gia thảo luận và đưa ra khuyến nghị kịp thời. Việc cải cách thủ tục hành chính nội bộ không chỉ giúp giảng viên tập trung chuyên môn, mà còn nâng cao uy tín và vai trò phản biện của nhà trường.

Thứ năm, cần có các giải pháp về chính sách vĩ mô nhằm tạo lập một môi trường phát triển bình đẳng và khách quan đồng thời với việc vận dụng nguyên tắc thùng gỗ trong phát triển đồng bộ các ngành khoa học. Theo đó, cần có sự chuyển biến mạnh mẽ trong tư duy nhìn nhận và đánh giá năng lực của các cơ sở đào tạo. Thay vì chỉ tập trung nguồn lực đầu tư và trao quyền dẫn dắt định hướng cho các trường chuyên luật truyền thống, các cơ quan hữu quan cần ghi nhận công bằng và đầy đủ hơn vai trò của các đơn vị đào tạo luật trong trường đa ngành. Thực tiễn giáo dục cho thấy các cơ sở đào tạo đa ngành đang từng bước khẳng định vị thế khi liên tục đóng góp cho xã hội một nguồn nhân lực pháp lý chất lượng cao, sở hữu tư duy mở và khả năng thích ứng vô cùng linh hoạt với nhiều lĩnh vực khác nhau của xã hội. Do đó, việc thiết kế các bộ tiêu chí đánh giá chất lượng kiểm định hay các cơ chế phân bổ nguồn lực cần phải được xây dựng theo hướng linh hoạt, nhằm đo lường và ghi nhận trọn vẹn những giá trị lợi thế liên ngành này.

Mặt khác, cần vận dụng “quy tắc thùng gỗ”: nước chỉ dâng đến miếng gỗ thấp nhất. Trong quản trị tổ chức, “quy tắc thùng gỗ” cho thấy năng lực chung của một hệ thống bị quyết định bởi bộ phận yếu nhất. Do đó, bên cạnh việc đầu tư cho ngành chiến lược, cần thiết kế các cơ chế hỗ trợ, “đòn bẩy phát triển” cho những ngành còn

hạn chế về nhân lực, cơ sở vật chất hoặc năng lực nghiên cứu. Các giải pháp có thể bao gồm: (i) Luân chuyển, chia sẻ nguồn lực giảng viên có kinh nghiệm; (ii) Thiết lập cơ chế cố vấn học thuật liên ngành; (iii) Hỗ trợ xây dựng đề án nâng cao năng lực nghiên cứu; (iv) Ứng dụng công nghệ số để tối ưu hóa quản lý và giảng dạy. Song song đó, cải cách triệt để thủ tục hành chính nội bộ là điều kiện then chốt giúp rút ngắn thời gian ra quyết định, nâng cao hiệu quả vận hành.

5. Kết luận

Mô hình đào tạo luật trong lòng các trường đại học đa ngành vừa có những lợi thế vượt trội nhưng cũng có cả những rào cản mang tính đặc thù. Tuy nhiên, đào tạo luật trong các trường đa ngành chỉ có thể phát triển bền vững khi được đặt trong một chiến lược tổng thể, kết hợp hài hòa giữa tầm nhìn học thuật và tư duy kinh tế; chủ động kiến tạo bản sắc chuyên môn riêng biệt, xây dựng các nhóm nghiên cứu liên ngành linh hoạt, tối ưu hóa công tác điều hành nội bộ cùng với một hành lang chính sách quốc gia công bằng. Cải cách quản trị nội bộ là điều kiện tiên quyết để khơi thông nguồn lực và nâng cao năng lực cạnh tranh. Qua đó, góp phần đào tạo ra những thế hệ chuyên gia pháp lý toàn diện, đóng góp thiết thực vào sự nghiệp hoàn thiện hệ thống pháp luật và phát triển bền vững của đất nước.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo tổng kết công tác năm học 2024 - 2025 và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025 - 2026 của Khoa Luật, Đại học Cần Thơ.
2. Chương trình đào tạo ngành Luật, Đại học Cần Thơ, <https://www.ctu.edu.vn/dao-tao/ctdt-dai-hoc.html>, truy cập ngày 20/02/2026.
3. Điểm chuẩn Đại học Cần Thơ năm 2025, https://diemthithpt.ctu.edu.vn/storage/TB3059_Bang%20diem%20chuan%20DHCT_2025.pdf, truy cập ngày 20/02/2026.
4. Điểm chuẩn Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh (UEH) năm 2025, Báo điện tử Chính phủ, 25/08/2025, <https://xaydungchinh sach.chinhphu.vn/diem-chuan-dai-hoc-kinh-te-tphcm-ueh-nam-2025-119250822200022331.htm>, truy cập ngày 20/02/2026.
5. Điểm chuẩn Trường Đại học Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2025, <https://diemthi.tuyensinh247.com/diem-chuan/dai-hoc-luat-dai-hoc-quoc-gia-ha-noi-QHL.html>, truy cập ngày 20/02/2026.
6. Minh Giảng, 97 trường đào tạo luật: Lợi hay hại khi “đa ngành” áp đảo “chuyên ngành”?, Báo Tuổi trẻ Online, 10/12/2025, truy cập tại <https://tuoitre.vn/97->

truong-dao-tao-luat-loi-hay-hai-khi-da-nganh-ap-dao-chuyen-nganh-20251210105916473.htm, truy cập ngày 19/02/2026.

7. Nghĩa Nhân, *Lược sử đào tạo các chức danh tư pháp ở Việt Nam*, Báo điện tử Pháp luật Thành phố Hồ Chí Minh, 29/04/2021, truy cập tại <https://plo.vn/luoc-su-dao-tao-cac-chuc-danh-tu-phap-o-viet-nam-post623620.html>, truy cập ngày 19/02/2026.

8. Trung tâm Tư vấn pháp luật và Đào tạo ngắn hạn, Chương trình tuyên truyền, phổ biến và tư vấn pháp luật về hôn nhân và gia đình - hoạt động hỗ trợ pháp lý cho cộng đồng, 07/08/2024, truy cập tại https://hul.edu.vn/vi/unit_news/trung-tam-tu-van-phap-luat-dt-ngan-han/chuong-trinh-tuyen-truyen-pho-bien-va-tu-van-phap-luat-ve-hon-nhan-va-gia-dinh-hoat-dong-ho-tro-phap-ly-cho-cong-dong, truy cập ngày 24/02/2026.

9. Viện Kinh tế - Xã hội thành phố Cần Thơ, Báo cáo nghiệm thu Đề án “Khảo sát, đánh giá khả năng tiếp cận đất đai của doanh nghiệp và đề xuất giải pháp cải thiện để thu hút đầu tư ở thành phố Cần Thơ”, 23/11/2025, truy cập tại http://cids.org.vn/com_content/articles/vien-kinh-te-xa-hoi-thanh-pho-can-tho-da-bao-cau-nghiem-thu-de-an-khao-sat-danh-gia-kha-nang-tiep-can-dat-dai-cua-doanh-nghiep-va-de-xuat-giai-phap-cai-thien-de-thu-hut-dau-tu-o-thanh-pho-can-tho/925.htm, truy cập ngày 22/02/2026.